



GIÁO TRÌNH LUẬT CẠNH TRANH

Tác giả:

PGS.TS. Lê Danh Vĩnh (Chủ biên)

Ths. Hoàng Xuân Bắc

Ths. Nguyễn Ngọc Sơn

Tháng 6 năm 2010



ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT



GIÁO TRÌNH LUẬT CẠNH TRANH

Tác giả:
PGS.TS. Lê Danh Vĩnh (Chủ biên)
Ths. Hoàng Xuân Bắc
Ths. Nguyễn Ngọc Sơn



MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU 6

CHƯƠNG 1 10

TỔNG QUAN CHUNG VỀ CẠNH TRANH 10

CHÍNH SÁCH CẠNH TRANH VÀ LUẬT CẠNH TRANH 10

I. TỔNG QUAN VỀ CẠNH TRANH VÀ CHÍNH SÁCH CẠNH TRANH 10

1. Khái niệm cạnh tranh 10

2. Các hình thức tồn tại của cạnh tranh 16

3. Khái niệm chính sách cạnh tranh 25

II. VAI TRÒ, MỤC TIÊU CỦA LUẬT CẠNH TRANH 31

1. Vai trò của pháp luật cạnh tranh 31

2. Mục tiêu của Luật Cạnh tranh 35

3. Một số kết luận 43

III. LỊCH SỬ SỰ RA ĐỜI CỦA PHÁP LUẬT CẠNH TRANH TRÊN THẾ GIỚI 44

1. Tổng quan chung 44

2. Pháp luật cạnh tranh của Hoa Kỳ 47

3. Pháp luật cạnh tranh của EC 49

IV. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN TRONG PHÁP LUẬT CẠNH TRANH 59

1. Sức mạnh thị trường 59

2. Khái niệm thị trường liên quan 60

3. Rào cản gia nhập thị trường 70

CHƯƠNG 2 74

HÀNH VI THỎA THUẬN HẠN CHẾ CẠNH TRANH 74

I. HÀNH VI THỎA THUẬN HẠN CHẾ CẠNH TRANH 74

1. Khái niệm, đặc điểm của hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh 74

2. Thỏa thuận ấn định giá hàng hoá,
dịch vụ một cách trực tiếp hoặc gián tiếp 78

3. Thỏa thuận phân chia thị trường tiêu thụ, nguồn cung cấp hàng hoá,
cung ứng dịch vụ (gọi tắt là thỏa thuận phân chia thị trường) 81

| | |
|---|-----------|
| 4. Thỏa thuận hạn chế hoặc kiểm soát số lượng, khối lượng sản xuất, mua bán hàng hoá, dịch vụ..... | 82 |
| 5. Thỏa thuận hạn chế phát triển kỹ thuật công nghệ, hạn chế đầu tư..... | 84 |
| 6. Thỏa thuận áp đặt cho doanh nghiệp khác điều kiện ký kết hợp đồng mua, bán hàng hoá, dịch vụ hoặc buộc doanh nghiệp khác chấp nhận các nghĩa vụ không liên quan trực tiếp đến đối tượng của hợp đồng | 84 |
| 7. Thỏa thuận ngăn cản, kìm hãm, không cho doanh nghiệp khác tham gia thị trường hoặc phát triển kinh doanh | 86 |
| 8. Thỏa thuận loại bỏ khỏi thị trường những doanh nghiệp không phải là các bên của thỏa thuận..... | 90 |
| 9. Thông đồng để một hoặc các bên tham gia thỏa thuận thắng thầu trong việc cung cấp hàng hoá, cung ứng dịch vụ | 91 |
| II. NGUYÊN TẮC XỬ LÝ CÁC THỎA THUẬN HẠN CHẾ CẠNH TRANH | 94 |
| 1. Các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị Luật Cạnh tranh cấm..... | 94 |
| 2. Các trường hợp miễn trừ..... | 97 |

CHƯƠNG 3 103

HÀNH VI LẠM DỤNG VỊ TRÍ THỐNG LĨNH VÀ VỊ TRÍ ĐỘC QUYỀN NHẪM HẠN CHẾ CẠNH TRANH 103

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HÀNH VI LẠM DỤNG VỊ TRÍ THỐNG LĨNH VÀ VỊ TRÍ ĐỘC QUYỀN NHẪM HẠN CHẾ CẠNH TRANH..... 103

- | | |
|---|-----|
| 1. Khái niệm, đặc điểm hành vi lạm dụng..... | 103 |
| 2. Xác định vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền..... | 109 |

II. CÁC HÀNH VI LẠM DỤNG VỊ TRÍ THỐNG LĨNH, VỊ TRÍ ĐỘC QUYỀN THEO LUẬT CẠNH TRANH 118

- | | |
|--|-----|
| 1. Nhóm hành vi lạm dụng mang tính bóc lột..... | 118 |
| 2. Nhóm hành vi lạm dụng mang tính độc quyền..... | 132 |
| 3. Hành vi lạm dụng của doanh nghiệp độc quyền..... | 143 |
| 4. Nguyên tắc xử lý đối với các hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền để hạn chế cạnh tranh..... | 143 |

CHƯƠNG 4 146

HÀNH VI TẬP TRUNG KINH TẾ 146

I. BẢN CHẤT CỦA HÀNH VI TẬP TRUNG KINH TẾ 146

- | | |
|---------------------------------------|--|
| 1. Quá trình phát triển của pháp luật | |
|---------------------------------------|--|



| | |
|---|------------|
| về hành vi tập trung kinh tế tại Việt Nam..... | 146 |
| 2. Khái niệm và đặc điểm của các hành vi tập trung kinh tế..... | 148 |
| 3. Nguyên nhân và tác động của hành vi tập trung kinh tế đối với thị trường cạnh tranh..... | 150 |
| 4. Các hình thức tập trung kinh tế..... | 155 |
| II. KIỂM SOÁT HÀNH VI TẬP TRUNG KINH TẾ THEO LUẬT CẠNH TRANH..... | 161 |
| 1 Nguyên tắc xử lý đối với tập trung kinh tế..... | 161 |
| 2. Thủ tục thông báo về việc tập trung kinh tế..... | 163 |
| 3. Các biện pháp xử lý vi phạm..... | 164 |
| III. THỦ TỤC THỰC HIỆN CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN TRỪ ĐỐI VỚI CÁC THỎA THUẬN HẠN CHẾ CẠNH TRANH VÀ TẬP TRUNG KINH TẾ..... | 165 |
| 1. Bản chất của thủ tục miễn trừ..... | 165 |
| 2. Thẩm quyền xem xét và quyết định cho hưởng miễn trừ..... | 166 |
| 3. Thủ tục thực hiện..... | 166 |
| CHƯƠNG 5..... | 169 |
| PHÁP LUẬT VỀ CHỐNG HÀNH VI CẠNH TRANH KHÔNG LÀNH MẠNH..... | 169 |
| I. ĐẶC ĐIỂM CỦA HÀNH VI CẠNH TRANH KHÔNG LÀNH MẠNH..... | 169 |
| 1. Hành vi cạnh tranh của doanh nghiệp trong quá trình kinh doanh..... | 169 |
| 2. Hành vi cạnh tranh trái với với các chuẩn mực thông thường về đạo đức kinh doanh..... | 170 |
| 3. Hành vi gây thiệt hại, có thể gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp khác và người tiêu dùng..... | 171 |
| II. HÀNH VI CẠNH TRANH KHÔNG LÀNH MẠNH TRONG LUẬT CẠNH TRANH..... | 173 |
| 1. Chỉ dẫn gây nhầm lẫn..... | 173 |
| 2. Hành vi xâm phạm bí mật kinh doanh..... | 175 |
| 3. Ép buộc trong kinh doanh..... | 177 |
| 4. Gièm pha doanh nghiệp khác..... | 178 |
| 5. Hành vi gây rối hoạt động kinh doanh của người khác..... | 180 |
| 6. Hành vi quảng cáo nhằm cạnh tranh không lành mạnh..... | 181 |
| 7. Khuyến mại nhằm cạnh tranh không lành mạnh..... | 185 |
| 8. Phân biệt đối xử trong hiệp hội..... | 187 |
| 9. Bán hàng đa cấp bất chính..... | 189 |

| | |
|---|-----|
| III. HÀNH VI CẠNH TRANH KHÔNG LÀNH MẠNH ĐƯỢC QUY ĐỊNH TRONG CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT KHÁC | 199 |
| 1. Các hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực giá | 199 |
| 2. Các hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực quảng cáo..... | 203 |
| 3. Các hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp..... | 203 |

CHƯƠNG 6 205

BỘ MÁY THỰC THI LUẬT CẠNH TRANH VÀ THỦ TỤC TỔ TỤNG CẠNH TRANH..... 205

I. TỔ CHỨC, BỘ MÁY THỰC THI LUẬT CẠNH TRANH..... 205

| | |
|---|-----|
| 1. Yêu cầu của Luật Cạnh tranh về cơ quan thực thi Luật Cạnh tranh | 205 |
| 2. Kinh nghiệm của các nước trong việc tổ chức cơ quan thực thi Luật Cạnh tranh | 208 |

II. ĐIỀU TRA, XỬ LÝ VỤ VIỆC CẠNH TRANH 216

| | |
|--|-----|
| 1. Các nguyên tắc chung trong tổ tụng cạnh tranh | 216 |
| 2. Quy trình, thời hạn điều tra | 220 |
| 3. Phiên điều trần | 221 |
| 4. Giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh..... | 223 |
| 5. Xử lý vi phạm pháp luật về cạnh tranh | 224 |

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO..... 226

DANH SÁCH TỪ VIẾT TẮT

CIDA: Cơ quan phát triển quốc tế Canada
 EU: Liên minh châu Âu
 EC: Cộng đồng châu Âu
 GATT: Hiệp định chung về thương mại và thuế quan
 OECD: Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế
 UNCTAD: Hội nghị Liên Hợp Quốc về thương mại và phát triển
 UN: Liên Hợp Quốc
 WTO: Tổ chức Thương mại thế giới



LỜI GIỚI THIỆU

Pháp luật cạnh tranh là lĩnh vực mới mẻ trong khoa học pháp lý của Việt Nam. Các công trình khoa học về lĩnh vực này chủ yếu phục vụ cho công tác xây dựng Luật Cạnh tranh. Trong công tác đào tạo bậc đại học chuyên ngành Luật học, nhiều cơ sở đào tạo đã đưa môn học Luật Cạnh tranh vào chương trình đào tạo trong bộ môn Luật Kinh doanh (Luật Kinh tế). Tuy nhiên, vẫn chưa có các giáo trình chính thức được biên soạn và công bố về vấn đề này.

Để phục vụ cho công tác đào tạo chuyên ngành Luật, Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh đã mời ba tác giả: PGS. TS Lê Danh Vĩnh, Ths. Nguyễn Ngọc Sơn và Ths. Hoàng Xuân Bắc biên soạn giáo trình Luật Cạnh tranh làm tài liệu chính thức giảng dạy cho sinh viên. Việc biên soạn và xuất bản giáo trình này là một hoạt động trong khuôn khổ Dự án Hỗ trợ thương mại đa biên giai đoạn III (EU - Việt Nam - MUTRAP III) với mục đích “Tăng cường năng lực của các bên liên quan đến chính sách cạnh tranh nhằm đảm bảo một sân chơi bình đẳng và công bằng cho mọi doanh nghiệp, bảo vệ người tiêu dùng thông qua việc thực thi Luật Cạnh tranh”.

PGS. TS. Lê Danh Vĩnh là một trong những chuyên gia hàng đầu về Luật Cạnh tranh. Được đào tạo tiên sĩ tại Liên Xô và chủ nhiệm nhiều công trình khoa học về thương mại và các đề tài về pháp luật thương mại, PGS. TS. Lê Danh Vĩnh đã được Nhà nước giao trọng trách là Trưởng ban soạn thảo Luật Cạnh tranh từ khi Luật được bắt đầu xây dựng cho đến khi được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua, là Thứ trưởng Bộ Công Thương trực tiếp phụ trách việc thực thi Luật Cạnh tranh vào cuộc sống. Từ ngày 8 tháng 8 năm 2008, PGS. được Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng Cạnh tranh. Với những gì tích lũy trong quá trình soạn thảo, thực thi Luật, PGS. muốn chuyển tải tất cả những nền tảng lý luận và việc ứng dụng kinh nghiệm của các nước vào các quy định của Luật Cạnh tranh thành những kiến thức chuyên sâu trong đào tạo môn học Luật Cạnh tranh cho sinh viên chuyên ngành Luật học.

Về cơ bản, Luật Cạnh tranh được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 3 tháng 12 năm 2004 có những điểm sáng sau:

Thứ nhất, đây là đạo luật đầu tiên kết hợp các quy phạm luật nội dung và quy phạm luật hình thức. Với Luật Cạnh tranh, tổ tụng cạnh tranh chính thức ra đời bên cạnh các luật tổ tụng khác như tổ tụng hình sự, tổ tụng dân sự, tổ tụng hành chính.

Thứ hai, Luật Cạnh tranh đã thành lập mới các thiết chế thực thi Luật lần đầu tiên có mặt tại Việt Nam. Đó là Cục Quản lý cạnh tranh và Hội đồng Cạnh tranh. Trong đó Hội đồng Cạnh tranh là một thiết chế khá đặc biệt: là một cơ quan hành chính nhưng lại có chức năng “xét xử” độc lập.

Tuy nhiên, nếu so với các ngành luật khác, Luật Cạnh tranh kể cả ở phạm vi quốc tế, vẫn có lịch sử khá non trẻ. Đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế thế giới hiện nay, việc áp dụng Luật Cạnh tranh đang đặt ra nhiều vấn đề mới không dễ có câu trả lời trong một sớm một chiều.

Dự án hy vọng giáo trình này sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích góp phần phổ biến và nâng cao nhận thức về pháp luật cạnh tranh cũng như cách thức áp dụng Luật Cạnh tranh tại Việt Nam. Để giáo trình được hoàn thiện hơn trong những lần xuất bản sau, chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp, phê bình của các doanh nghiệp, các nhà quản lý, các nhà nghiên cứu và toàn thể bạn đọc.

Giám đốc dự án



Nguyễn Thị Hoàng Thúy



LỜI TÁC GIẢ

Đã hơn 4 năm trôi qua kể từ khi Luật Cạnh tranh Việt Nam chính thức có hiệu lực thi hành. So với kinh nghiệm một trăm hai mươi năm của Hoa Kỳ và năm mươi hai năm của Cộng đồng châu Âu trong việc thực thi pháp luật cạnh tranh và kiểm soát độc quyền thì kinh nghiệm của hơn bốn năm thực thi Luật Cạnh tranh của Việt Nam quả là không đáng kể. Nhưng mỗi lần có dịp nhìn lại chặng đường xây dựng, ban hành và thực thi Luật Cạnh tranh Việt Nam, nay với tư cách Thứ trưởng Bộ Công Thương phụ trách việc thực thi Luật Cạnh tranh, trực tiếp làm Chủ tịch Hội đồng Cạnh tranh, tôi vẫn thấy nguyên niềm thích thú ngay từ ngày bắt tay xây dựng Luật Cạnh tranh đầu tiên ở Việt Nam.

Khi được giao nhiệm vụ làm Trưởng Ban soạn thảo Dự án Luật Cạnh tranh, tôi vẫn gặp không ít khó khăn, bồi rối. Việt Nam mới chỉ bước ra từ nền kinh tế kế hoạch hóa không lâu, cách hiểu về cạnh tranh vẫn còn chưa thống nhất trong các cơ quan quản lý Nhà nước, giới học giả và cộng đồng doanh nghiệp. Trước tình hình đó, Ban soạn thảo chúng tôi đã cho tập hợp tất cả các công trình nghiên cứu của học giả trong nước về chính sách cạnh tranh, về kiểm soát độc quyền và cạnh tranh không lành mạnh. Trên cơ sở nghiên cứu kỹ những gì mà giới học giả Việt Nam đã tích lũy được, chúng tôi đã triển khai đồng thời ba hướng, đó là tổ chức hội thảo thu thập ý kiến của doanh nghiệp về thực trạng cạnh tranh trên thị trường, tổ chức nghiên cứu kinh nghiệm nước ngoài và tổ chức rà soát hệ thống pháp luật Việt Nam về vấn đề này. Với sự phối hợp chặt chẽ của cộng đồng doanh nghiệp, các học giả trong nước và các chuyên gia nước ngoài, Ban soạn thảo đã hoàn thành Dự án Luật đúng thời hạn Quốc hội yêu cầu.

Để chuyển tải được những gì mà mình tích lũy được trong quá trình tham gia xây dựng Dự án Luật, tôi cùng hai cộng sự là Ths. Nguyễn Ngọc Sơn và Ths. Hoàng Xuân Bắc đã viết cuốn sách “Pháp luật Cạnh tranh tại Việt Nam”. Sau đó, Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh đã mời chúng tôi viết cuốn sách này. Chúng tôi vô cùng trân trọng cơ hội này vì có dịp chia sẻ những suy nghĩ của mình về nội dung cũng như cách thức áp dụng Luật Cạnh tranh trong một tài liệu tham khảo chính thức của Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh. Việc biên soạn và xuất bản giáo trình này là một hoạt động trong khuôn khổ Dự án Hỗ trợ thương mại đa biên giai đoạn III (EU - Việt Nam - MUTRAP III) với mục đích “Tăng cường năng lực của các bên liên quan đến chính sách cạnh tranh nhằm đảm bảo một sân chơi bình đẳng và công bằng cho mọi doanh nghiệp, bảo vệ người tiêu dùng thông qua việc thực thi Luật Cạnh tranh”.